

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 81+82+83+84+85+86+87+88+
89+90+91+92+93+94+95+96+97+98+99+100+101+102/Ngày 21-7-2026

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 1373/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 09 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế, sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, lĩnh vực điện lực, lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng

Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-BCT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1537/QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3406/TTr-SCT ngày 03 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính được thay thế, 12 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, lĩnh vực điện lực, lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 1507/QĐ-BCT ngày 26 tháng 6 năm 2026, Quyết định số 1537/QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2026 và Quyết định số 1546/QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế nội dung và danh mục 03 thủ tục hành chính, Phần B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung được công bố tại Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng.

Thay thế nội dung và danh mục 13 thủ tục hành chính, lĩnh vực xúc tiến thương mại, Phần B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, Phụ lục I được công bố tại Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Đình Quang

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THẾ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC, LĨNH VỰC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG
(Ban hành kèm Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (05 TTHC)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (04 TTHC)						
1	Lĩnh vực Hội nhập kinh tế quốc tế (02 TTHC)						
01	Phê duyệt đề xuất hỗ trợ đối với Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA	30 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả Hội nhập quốc tế; - Nghị định 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều về cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.	
02	Phê duyệt đề xuất sửa đổi hoặc ngừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội; - Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ.	
2	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (02 TTHC)						
01	Thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	- Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội; - Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ.	
02	Chấm dứt hoạt động của Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành	30 ngày	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ, nhận kết quả:	Không	- Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hàng		hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến một phần.		Quốc hội. - Nghị định số 240/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ.	
II	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)						
1	Lĩnh vực điện lực (01 TTHC)						
01	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp	Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo mà không nhận được ý kiến phản hồi từ cơ quan tiếp nhận, tổ chức, cá nhân được phép lắp đặt	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới. - Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nguồn điện mặt trời theo nội dung đã thông báo và quy định pháp luật có liên quan				số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC THAY THẾ (04 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (04 TTHC)							
1	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.001391)	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002605)	Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật quản lý ngoại	

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02	

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	
2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.001384)	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002606)	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP;	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			- Trong thời hạn 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.					
3	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.001076)	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số	

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		(2.002607)					28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ.	
4	Chấm dứt và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.001036)	Chấm dứt và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002608)	Trường hợp chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, sau 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ.	

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cơ quan cấp Giấy phép xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc.					

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CẤP TỈNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (12 TTHC)

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
----	--------------------	---------------------	--------------------	---------------------	-------------	----------------	---------

¹ Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (09 TTHC)						
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002604)	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- <i>Nghị định số 230/2026/NĐ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ;</i> - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý.
2	Thông báo hoạt động khuyến mại (2.000033)	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- <i>Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 128/2024/NĐ- CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ;</i>	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý.

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	
3	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (2.001474)	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- <i>Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;</i> - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý.
4	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- <i>Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;</i> - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.000004)						
5	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đổi với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.000002)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý.
6	Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Qua dịch vụ bưu chính công	Không	- Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ;	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý.

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tại nước ngoài (2.000026)	hồ sơ.		ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.	
7	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000133)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- <i>Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;</i> - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
8	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (2.000131)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- <i>Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;</i> - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.	Sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý.
9	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh;	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Qua dịch vụ	Không	- <i>Nghị định số 239/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;</i> - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày	Sửa đổi, bổ sung: - Thành phần hồ

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (2.000001)	từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	cấp xã	bưu chính công ích; - Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		29/4/2026 của Chính phủ; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ.	sơ; - Căn cứ pháp lý.
2	Lĩnh vực điện lực (03 TTHC)						
01	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia (1.013004)	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.</i>	- Sửa đổi: Căn cứ pháp lý. - Thay đổi thẩm quyền giải quyết từ Sở Công Thương lên UBND tỉnh
02	Điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.</i>	- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý. - Thay đổi thẩm

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia (1.013005)						quyền giải quyết từ Sở Công Thương lên UBND tỉnh
03	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên (2.002676)	Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo mà không nhận được ý kiến phản hồi từ cơ quan tiếp nhận, tổ chức, cá nhân được phép lắp đặt nguồn điện mặt trời theo nội dung đã	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.</i>	- Sửa đổi, bổ sung: Căn cứ pháp lý. - Thay đổi thẩm quyền giải quyết từ Sở Công Thương lên UBND tỉnh

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thông báo và quy định pháp luật có liên quan					

Tổng số danh mục TTHC công bố: 21 TTHC

Trong đó: - Mới ban hành 05 TTHC

- Thay thế 04 TTHC

- Sửa đổi, bổ sung 12 TTHC

- Qua dịch vụ công trực tuyến: 21 TTHC

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ;
LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI; LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số: 1373/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (07 TTHC)

- LĨNH VỰC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ (02 TTHC)

Quy trình số: 01

• Quy trình nội bộ giải quyết 02 TTHC:

- Phê duyệt đề xuất hỗ trợ đối với Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA ;
- Phê duyệt đề xuất sửa đổi hoặc ngừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
------------------	--------------------	-----------------------	---------------------

Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ của tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công công chức phòng xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	0,5 ngày

Bước 3	Thẩm định hồ sơ, gửi lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	17,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	0,25 ngày
Bước 7	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt; chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức phòng Tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Bước 8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			30 ngày

- LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (02 TTHC)

Quy trình số: 01

- Quy trình nội bộ giải quyết TTHC:** Chấm dứt hoạt động của Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng, Trung tâm phục vụ hành	0,25 ngày

	thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	chính công cấp xã	
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công công chức phòng xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	0,5 ngày
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, gửi lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	17,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	0,25 ngày
Bước 7	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt; chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức phòng Tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Bước 8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			30 ngày

Quy trình số: 02

• **Quy trình nội bộ giải quyết TTHC:** Thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công công chức phòng xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ, gửi lãnh đạo phòng xem xét	Công chức phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	3,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt; chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức phòng Tổng hợp, Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức tại Trung tâm	Không tính thời gian

		Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	
Tổng thời gian thực hiện TTHC:			07 ngày làm việc

- LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC (03 TTHC)

Quy trình số: 01

- Quy trình nội bộ giải quyết 02 TTHC:

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia (1.013004);
- Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia (1.013005).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công công chức phòng xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày làm việc

Bước 3	Công chức thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ theo quy định, ra văn bản thông báo trả toàn bộ hồ sơ và nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ có đầy đủ theo quy định trình lãnh đạo phòng phê duyệt	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	4,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét phê duyệt cấp giấy chứng nhận hoặc ra thông báo không cấp giấy chứng nhận; chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:			10 ngày làm việc

Quy trình số: 02

- **Quy trình giải quyết thủ tục hành chính:** Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp từ trung áp trở lên (2.002676)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công công chức phòng xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Công chức thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định, ra văn bản thông báo trả toàn bộ hồ sơ và nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ đảm bảo đúng quy định trình lãnh đạo phòng phê duyệt.	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	06 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét	Lãnh đạo Sở Công Thương	0,5 ngày làm việc

Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Thẩm định hồ sơ, tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh xem xét gửi hồ sơ đến cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước tại địa phương về xây dựng, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, đơn vị điện lực để theo dõi, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định và đăng tải Thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Cao Bằng	Công chức phòng Kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc
Bước 8	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:			10 ngày làm việc

E. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

Quy trình số: 01

- **Quy trình nội bộ giải quyết TTHC:** Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đầu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc

	chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.		
Bước 2	Lãnh đạo phòng xem xét, phân công công chức phòng xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị/phòng Kinh tế	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Công chức thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định, ra văn bản thông báo trả toàn bộ hồ sơ và nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ đảm bảo đúng quy định trình lãnh đạo phòng phê duyệt. + Trường hợp tổ chức, cá nhân đăng ký bán sản lượng điện dư, gửi hồ sơ đến UBND tỉnh để quản lý theo quy định.	Công chức phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị/phòng Kinh tế	5,5 ngày làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng duyệt, trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Lãnh đạo phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị/phòng Kinh tế	03 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Văn thư thực hiện đăng tải Thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của UBND cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại TTPVHCC xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:			10 ngày làm việc